

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: 181 /BGTVT-CQLXD

V/v thực hiện đánh giá xếp hạng năng lực các Tổ chức Tư vấn ngành GTVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2013

|  |
|--|
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI<br>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN |
|--|

**CÔNG VĂN ĐỀN**

Số: .....

Ngày 7 tháng 1 năm 2013

- Kính gửi:
- Tổng Cục đường bộ Việt Nam;
  - Các Cục: Đường thủy nội địa, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam;
  - Các Sở Giao thông Vận tải;
  - Các Ban QLDA: Ban QLDA1, Ban QLDA 85, Ban QLDA đường Hồ Chí Minh, Ban QLDA ATGT, Ban QLDA Thăng Long;
  - Các Tổng Công ty: 1, 4, 5, 6, 8, Trường Sơn, TEDI, TEDI South, Thăng Long;

**HỎA TỐC**

Để triển khai Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ GTVT về việc Ban hành Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức Tư vấn xây dựng ngành giao thông vận tải. Bộ GTVT yêu cầu các đơn vị Tư vấn, Chủ đầu tư khẩn trương triển khai một số nội dung sau:

**1. Đối với việc tự kê khai, đánh giá lần đầu:**

- Các Tổ chức Tư vấn lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát các dự án do Bộ GTVT là Chủ đầu tư, Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư, giao cho các Cục Quản lý chuyên ngành hoặc các Ban QLDA, các Sở GTVT các tỉnh, thành phố làm Chủ đầu tư thực hiện việc tự kê khai năng lực và tự chấm điểm năng lực của của đơn vị mình cho các dự án đã tham gia thực hiện tư vấn từ năm 2008 đến nay theo hướng dẫn và biểu mẫu qui định kèm theo;

(biểu mẫu số 01, 02, 05, 06, 07)

- Các Chủ đầu tư, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT, các Ban QLDA gửi báo cáo đánh giá về các đơn vị Tư vấn đã thực hiện các dự án từ năm 2008 đến nay do đơn vị mình quản lý theo mẫu qui định kèm theo;

(biểu mẫu số 11, 13)

File mềm biểu mẫu kê khai và tự chấm điểm của Tư vấn, đánh giá của Chủ đầu tư các đơn vị xem trong Website của Cục QLXD & CL CTGT: cucqlxd-bogtvt.vn (mục Tin tức-Thông báo);

*Văn bản báo cáo và file mềm máy tính kèm theo gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD & CLCTGT) trước ngày 07/02/2013;*

Email: cucqlxd@gmail.com

**2. Đối với việc tự kê khai, đánh giá từ năm thứ hai trở đi:**

- Định kỳ hàng năm, các đơn vị Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát cập nhật, gửi báo cáo đánh giá năng lực hoạt động của đơn vị mình và tự chấm điểm theo mẫu quy định kèm theo;

(biểu mẫu số 03, 04, 08, 09, 10)

- Các Chủ đầu tư, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT, các Ban QLDA cũng gửi báo cáo đánh giá về các đơn vị Tư vấn đã thực hiện các dự án do đơn vị mình quản lý theo mẫu qui định kèm theo;

(biểu mẫu số 12, 14)

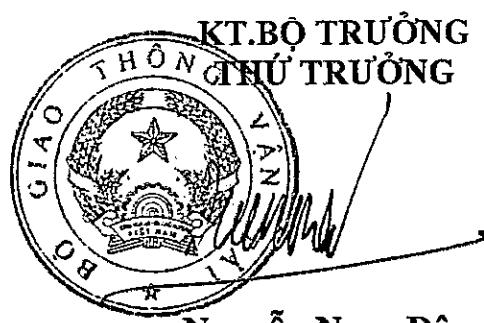
Văn bản báo cáo và file mềm máy tính kèm theo gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD & CLCTGT) trước ngày 07/02 hàng năm theo địa chỉ trên;

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện, đáp ứng tiến độ yêu cầu.

(Gửi kèm theo văn bản này là Hướng dẫn kê khai năng lực các tổ chức Tư vấn xây dựng ngành giao thông vận tải và các Biểu mẫu kê khai, tự chấm điểm của các tổ chức Tư vấn, đánh giá chất lượng Tư vấn của các Chủ đầu tư)./  
S/N

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin Bộ GTVT (để p/h)
- Lưu: VP, CQLXD (05b).



**HƯỚNG DẪN**  
**KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC TƯ VẤN XÂY DỰNG**  
**NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Kèm theo văn bản số 181 /BGTVT-CQLXD ngày 05/01/2013 của Bộ GTVT)*

**1. Hướng dẫn chung**

- Kê khai lĩnh vực đăng ký xếp hạng: ghi một trong 4 lĩnh vực Đường bộ, Đường sắt, Đường thủy – cảng, Đường Hàng không. Một tổ chức hoạt động tư vấn ở nhiều lĩnh vực thì lập các bộ kê khai riêng biệt cho mỗi lĩnh vực.
- Các thông tin phải kê khai chính xác, đầy đủ; thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu và gửi cả bản cứng, dữ liệu dạng điện tử về địa chỉ được hướng dẫn trong thông báo kê khai.
- Các ô kê khai được lập sẵn có dạng mẫu bao quát, do vậy tùy thuộc vào tính chất cụ thể đối với tổ chức của mình mà tích vào ô tương ứng. Quy định ký hiệu tích bằng cách *V* ở ô lựa chọn; các ô khác để trống. Các ô kê khai xác nhận thì nếu có – điền số *V*, không có điền số 0.
- Đối với nội dung kê khai phải ghi giá trị/hoặc đánh tiêu đề thì điền cụ thể trên cơ sở không thay đổi mẫu biểu.
- Năm kê khai được hiểu là năm dương lịch từ 01 tháng 1 đến 31 tháng 12 cùng năm.
- Trên cơ sở thang điểm quy định của Bộ GTVT, các tổ chức tự chấm điểm và điền vào các ô tương ứng (ô có nền màu). Tính điểm trên tệp excel và theo mẫu, đảm bảo khi kích hoạt sẽ hiển thị công thức tính, kết nối (link) để dễ kiểm tra.
- Trước khi kê khai cần nghiên cứu kỹ nội dung “Quy định xếp hạng năng lực các tổ chức xây dựng ngành GTVT”, đặc biệt là Phụ lục 1 và 2 của Quy định này (sau đây gọi tắt là Quy định).

**2. Hướng dẫn cụ thể đối với một số mẫu biểu kê khai đặc thù**

**a. Biểu mẫu số 1**

- Phần kê khai nhân sự:
  - + Chỉ kê khai đối với Kiến trúc sư, Kỹ sư đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo “Quy định xếp hạng năng lực các tổ chức xây dựng ngành GTVT”. Mỗi cá nhân chỉ tính điểm ở một mức duy nhất. Nếu số lượng nhân sự nhiều thì bảng kê khai sẽ kéo dài thêm cho đủ.
    - + Cơ quan cần làm rõ với cá nhân để tránh việc cá nhân đó kê khai ở nhiều tổ chức. Nếu kiểm tra phát hiện kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện hợp đồng lao động ở trên. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian.

- + Cột “Được hành nghề”: ghi chính xác tên ngành nghề theo chứng chỉ được cấp.
- Phần năng lực theo các tiêu chí khác: nghiên cứu kỹ phần Phụ lục 1 của Quy định. Doanh thu kê khai là chỉ đối với hoạt động tư vấn (cả KSTK và TVGS).

**b. Biểu mẫu số 2**

- Tùy thuộc vào lĩnh vực xếp hạng, chỉ kê khai các dự án liên quan đến lĩnh vực đó, tham chiếu Phụ lục 1 của Quy định.
- Chỉ kê khai các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn thiết kế trong 5 năm gần nhất. nghĩa

là đã được phê duyệt sản phẩm hoặc tối thiểu đã có báo cáo thẩm tra với kết quả đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt. Sản phẩm cuối cùng của tổ chức tư vấn trình nộp vào năm nào thì tính kê khai cho năm đó, không phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu thực hiện dịch vụ.

- Nếu tổ chức thực hiện nhiều bước dịch vụ tư vấn của một dự án, thì kê khai riêng cho mỗi bước dịch vụ đó.
- Phần kê khai cho mục “Độc lập hay liên danh, thầu phụ” thực hiện dịch vụ tư vấn: Nếu Độc lập hoặc Đóng đầu liên danh thì điền số 1 vào ô kê khai, nếu không đứng đầu trong liên danh hoặc là thầu phụ thì điền trị số dạng thập phân tương ứng với tỷ lệ tham gia theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ tư vấn, tính theo % (ví dụ tỷ lệ tham gia trong liên danh là 40% thì điền số 0.4).
- Phần thông tin về chất lượng dịch vụ tư vấn:
- + Tích vào “Được khen thưởng...” nếu dịch vụ tư vấn được Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trao tặng khen thưởng.
- + Tích vào các ô “Bị khiển trách”, “Bị phạt hợp đồng”... nếu các hình thức đó đã bị Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền đưa ra bằng văn bản đối với tổ chức tư vấn khi thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- Tổ chức tư vấn tự tính điểm đối với mỗi dự án và cộng lại điểm của mỗi năm và tổng cộng lại cho 5 năm.

#### c. Biểu mẫu số 3

- Phần thông tin chung: kê khai lại như lần đầu, cập nhật những nội dung có biến động.
- Phần kê khai năng lực nhân sự: chỉ kê khai đối với những cá nhân có sự biến động; Người nghỉ công tác là được hiểu là người thôi công tác tại tổ chức hoặc hình thức lao động mới tại thời điểm kê khai của người đó với tổ chức không còn đủ điều kiện để kê khai; Người được kê khai bổ sung là người đã đạt điều kiện để thuộc diện kê khai về năng lực nhân sự vào thời điểm kê khai bổ sung hoặc người mới được tuyển dụng vào tổ chức với hình thức lao động, điều kiện cá nhân thuộc diện được kê khai.
- Trong biểu mẫu này có một số dữ liệu cần trích lục lại từ lần kê khai trước, do vậy cần lưu ý trong công tác lưu trữ để nhập dữ liệu chính xác và phù hợp.

#### d. Biểu mẫu số 4

- Nội dung kê khai tương tự như biểu mẫu số 2; chỉ kê khai cho 1 năm gần nhất.

#### e. Biểu mẫu số 5

- Phần thông tin chung: tham khảo hướng dẫn chung.
- Số năm hoạt động tư vấn: kê khai số năm đã tham gia hoạt động cả TVTK và TVGS.
- Phần kê khai doanh thu hoạt động tư vấn: theo hướng dẫn cho Biểu mẫu số 1.

#### f. Biểu mẫu số 6

- Tùy thuộc vào lĩnh vực xếp hạng, chỉ kê khai các dự án liên quan đến lĩnh vực đó, tham chiếu Phụ lục 2 của Quy định.
- Chỉ kê khai các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn giám sát trong 5 năm gần nhất, nghĩa là công trình đã được đưa vào sử dụng, khai thác. Công trình đưa vào khai thác năm nào thì tính kê khai cho năm đó, không phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu thi công hoặc thực hiện dịch vụ TVGS.
- Phần kê khai cho mục “Độc lập hay liên danh, thầu phụ” thực hiện dịch vụ TVGS: Nếu Độc lập hoặc Đóng đầu liên danh thì điền số 1 vào ô kê khai, nếu không đứng

đầu trong liên danh hoặc là thầu phụ thì điền trị số dạng thập phân tương ứng với tỷ lệ tham gia theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ tư vấn, tính theo % (ví dụ tỷ lệ tham gia trong liên danh là 40% thì điền số 0.4).

- Phần thông tin về chất lượng dịch vụ tư vấn:
- + Tích vào “Được khen thưởng...” nếu dịch vụ TVGS được Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trao lên khen thưởng.
- + Tích vào các ô “Bị khiển trách”, “Bị phạt hợp đồng”... nếu các hình thức đó đã bị Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền đưa ra bằng văn bản đối với tổ chức TVGS khi thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- Tổ chức tư vấn tự tính điểm đối với mỗi dự án và cộng lại điểm của mỗi năm và tổng cộng lại cho 5 năm.

#### g. Biểu mẫu số 7

- Chỉ kê khai đối cá nhân đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Quy định. Mỗi cá nhân chỉ tính điểm ở một mức duy nhất.
- Cơ quan cần làm rõ với cá nhân để tránh việc cá nhân đó kê khai ở nhiều tổ chức. Nếu kiểm tra phát hiện kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện hợp đồng lao động ở trên. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian.
- Cột “Được hành nghề”: ghi chính xác tên ngành nghề theo chứng chỉ TVGS được cấp.

#### h. Biểu mẫu số 8

- Phần thông tin chung: kê khai lại như lần đầu, cập nhật những nội dung có biến động.
- Doanh thu hoạt động tư vấn: khai theo hướng dẫn cho Biểu mẫu số 1; chỉ kê khai doanh thu cho 1 năm gần nhất.
- Trong biểu mẫu này có một số dữ liệu phải trích lục từ lần kê khai trước, do vậy cần lưu ý trong công tác lưu trữ để nhập dữ liệu chính xác và phù hợp.

#### i. Biểu mẫu số 9

- Nội dung kê khai tương tự như biểu mẫu số 6; chỉ kê khai cho 1 năm gần nhất.

#### j. Biểu mẫu số 10

Phần kê khai năng lực nhân sự: chỉ kê khai đối với những cá nhân có sự biến động; Người nghỉ công tác là được hiểu là người thôi công tác tại tổ chức hoặc hình thức lao động mới tại thời điểm kê khai của người đó với tổ chức không còn đủ điều kiện để kê khai; Người được kê khai bổ sung là người đã đạt điều kiện để thuộc diện kê khai về năng lực nhân sự vào thời điểm kê khai bổ sung hoặc người mới được tuyển dụng vào tổ chức với hình thức lao động, điều kiện cá nhân thuộc diện được kê khai.

#### k. Biểu mẫu số 11, 12

- Biểu mẫu này được các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư báo cáo về chất lượng hoạt động của các Tổ chức tư vấn thiết kế tại các dự án minh quản lý. Khuyến khích các Chủ đầu tư dự án khác hàng năm cung cấp thông tin về hoạt động TVTK về Bộ GTVT theo các biểu mẫu này. Lần đầu tổng hợp thông tin cho 5 năm gần nhất; các lần sau chỉ cập nhật thông tin cho 1 năm gần nhất.
- Cách điền thông tin tham khảo biểu mẫu số 2.

## **I. Biểu mẫu số 13, 14**

- Biểu mẫu này được các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư báo cáo về chất lượng hoạt động của các Tổ chức tư vấn giám sát tại các dự án minh quản lý. Khuyến khích các Chủ đầu tư dự án khác hàng năm cung cấp thông tin về hoạt động TVGS về Bộ GTVT theo các biểu mẫu này. Lần đầu tổng hợp thông tin cho 5 năm gần nhất; các lần sau chỉ cập nhật thông tin cho 1 năm gần nhất.
- Cách điền thông tin tham khảo biểu mẫu số 6.

## Biểu mẫu 1

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC LẦN ĐẦU**  
**CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

|  |   |         |                |                   |                   |                   |
|--|---|---------|----------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| A  | <b>Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng:</b> |         |                |                   |                   |                   |
| <b>THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN</b>   |   |         |                |                   |                   |                   |
| 1 Tên tổ chức tư vấn:  |   |         |                |                   |                   |                   |
| 2 Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD: Ngày cấp:  |   |         |                |                   |                   |                   |
| 3 Địa chỉ trụ sở chính   |   |         |                |                   |                   |                   |
| 4 Điện thoại liên hệ Số FAX:   |   |         |                |                   |                   |                   |
| 5 Người đại diện pháp luật   |   |         |                |                   |                   |                   |
| C <b>PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM</b>  |   |         |                |                   |                   |                   |
| 1 Số năm hoạt động TVTK ..... năm  |   |         |                |                   |                   |                   |
| 2 Kinh nghiệm thực hiện các dự án (kê khai riêng theo mẫu 2 và tính tổng điểm vào ô bên) |   |         |                |                   |                   |                   |
| D <b>PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC</b>   |   |         |                |                   |                   |                   |
| D.1 Năng lực nhân sự   |   |         |                |                   |                   |                   |
| TT   | Họ và tên KTS/KS                            | Số CMND | Được hành nghề | Cấp Hạng          |                   | Tính điểm nhân sự |
|  |   |         |                | Chủ nhiệm Hạng 1  | Chủ nhiệm Hạng 2  |                   |
|  |   |         |                | Chủ trì TK Hạng 1 | Chủ trì TK Hạng 2 |                   |
|  |   |         |                | 1                 | .....             |                   |
|  |   |         |                | 2                 | .....             |                   |
|  |   |         |                | 3                 | .....             |                   |
|  |   |         |                | 4                 | .....             |                   |
|  |   |         |                | 8                 | .....             |                   |
|  |   |         |                | ...               | .....             |                   |
| Cộng điểm các cá nhân  |   |         |                | .....             | .....             | .....             |

|                  |  |                   |   |                  |           |           |
|------------------|--|-------------------|---|------------------|-----------|-----------|
| D.2              | <b>Năng lực theo các tiêu chí khác</b> |                   |   |                  |           |           |
| TT               | Tên tiêu chí                           | Xác nhận có/không |   |                  | Tính điểm |           |
|                  |  | .....             | .....   | .....            |           |           |
|                  |  | 1                 | Sở hữu đủ bộ trang thiết bị khảo sát                  | .....            |           |           |
|                  |  | 2                 | Sở hữu phần mềm chuyên dụng phục vụ TVTK              | .....            |           |           |
|                  |  | 3                 | Sở hữu phòng thí nghiệm địa chất công trình hợp chuẩn | .....            |           |           |
|                  |  | 4                 | Sở hữu phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng hợp chuẩn   | .....            |           |           |
|                  |  | 5                 | Doanh thu của hoạt động tư vấn (5 năm gần nhất)       | Giá trị (tỷ VNĐ) |           | Tính điểm |
|                  |  |                   | Năm 2008  | .....            |           |           |
|                  |  |                   | Năm 2009  | .....            |           |           |
|                  | Năm 2010                               | .....             |   |                  |           |           |
|                  | Năm 2011                               | .....             |   |                  |           |           |
|                  | Năm 2012                               | .....             |   |                  |           |           |
| Trung bình 5 năm |  |                   | .....   | .....            |           |           |

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức:

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;

Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu

.....

**BÀNG KÊ KHAI LẦN ĐẦU KINH NGHIỆM KSTK THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT**

Biểu mẫu 2

| TT  | Nhóm, cấp công trình<br>Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/ Chủ đầu tư/Đại diện Chi đầu tư | Quan trọng quốc gia, công trình<br>cấp đặc biệt | Nhóm, cấp công trình     | Thông tin dịch vụ thực hiện | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ | Tính<br>diễn |
|-----|--|---|--------------------------|-----------------------------|---|--------------|
|     |  |   | Nhóm A, công trình cấp I | Nhóm B, công trình cấp II   | Nhóm C                                  |              |
| 1   | Năm 20...  |   |                          |                             |   |              |
| 2   |  |   |                          |                             |   |              |
| 3   |  |   |                          |                             |   |              |
| ... |  |   |                          |                             |   |              |
|     | <b>Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên</b>  |   |                          |                             |   |              |
|     | Năm 20...  |   |                          |                             |   |              |
| 1   |  |   |                          |                             |   |              |
| 2   |  |   |                          |                             |   |              |
| 3   |  |   |                          |                             |   |              |
| ... |  |   |                          |                             |   |              |
|     | <b>Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên</b>  |   |                          |                             |   |              |
|     | Năm 20....   |   |                          |                             |   |              |
| 1   |  |   |                          |                             |   |              |
| 2   |  |   |                          |                             |   |              |
| 3   |  |   |                          |                             |   |              |
| ... |  |   |                          |                             |   |              |
|     | <b>Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên</b>  |   |                          |                             |   |              |
|     | Năm 20....   |   |                          |                             |   |              |
| 1   |  |   |                          |                             |   |              |
| 2   |  |   |                          |                             |   |              |
| 3   |  |   |                          |                             |   |              |
| ... |  |   |                          |                             |   |              |
|     | <b>Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên</b>  |   |                          |                             |   |              |
|     | Năm 20...  |   |                          |                             |   |              |
| 1   |  |   |                          |                             |   |              |
| 2   |  |   |                          |                             |   |              |
| 3   |  |   |                          |                             |   |              |
| ... |  |   |                          |                             |   |              |
|     | <b>Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên</b>  |   |                          |                             |   |              |
|     | Tổng công điểm dự án cho 5 năm gần nhất  |   |                          |                             |   |              |

Cơ quan chứng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực.  
Nếu có gì sai chung tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên/ Hộm tên)

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC BỒ SUNG  
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

| <b>A</b>   | <b>Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng:</b>           |                   |                  |                  |                  |                      |
|--|---|-------------------|------------------|------------------|------------------|----------------------|
| <b>B THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN</b>   |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| 1  | Tên tổ chức tư vấn:                                   |                   |                  |                  |                  |                      |
| 2  | Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD:                         | Ngày cấp:         |                  |                  |                  |                      |
| 3  | Địa chỉ trụ sở chính                                  |                   |                  |                  |                  |                      |
| 4  | Điện thoại liên hệ                                    | Số FAX:           |                  |                  |                  |                      |
| 5  | Người đại diện pháp luật                              |                   |                  |                  |                  |                      |
| <b>C PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM</b>  | Tính điểm   |                   |                  |                  |                  |                      |
| 1  | Số năm hoạt động TVTK: .....                          | năm               |                  |                  |                  |                      |
| 2  | Kinh nghiệm thực hiện các dự án                       |                   |                  |                  |                  |                      |
| Trong năm gần nhất (kết khai riêng theo mẫu 4 và ghi điểm đạt được vào ô bên):<br>Điểm đạt được trong 4 năm trước đó nữa (trich số điểm đã tự chấm ở những lần kê khai trước): |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <b>D PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC</b>   |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <b>D.1 Năng lực nhân sự (chỉ khai đối với cá nhân có biến động)</b>  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| TT   | Họ và tên KTS/KS                                      | Số CMND           | Đơn vị hành nghề | Cấp Hạng         |                  | Tính điểm<br>cá nhân |
|  |   |                   |                  | Chủ nhiệm Hạng 1 | Chủ nhiệm Hạng 2 |                      |
| 1  | Cá nhân nghỉ công tác                                 |                   |                  |                  |                  |                      |
| 2  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| ...  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <i>Số điểm giảm trừ do nhân sự nghỉ công tác</i>   |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| 1  | Cá nhân bổ sung thêm                                  |                   |                  |                  |                  |                      |
| 2  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| ...  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <i>Số điểm tăng thêm do bổ sung nhân sự</i>  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <i>Số điểm năng lực nhân sự ở lần khai kê trước đó</i>   |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <i>Số điểm năng lực nhân sự hiện tại</i>   |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| <b>D.2 Năng lực theo các tiêu chí khác (chỉ khai nếu có thay đổi)</b>  |   |                   |                  |                  |                  |                      |
| TT   | Tên tiêu chí  | Xác nhận có/không |                  |                  | Tính điểm        |                      |
|  |   | Giá trị (tỷ VNĐ)  |                  |                  |                  |                      |
| 1  | Sở hữu toàn bộ trang thiết bị khảo sát                |                   |                  |                  |                  |                      |
| 2  | Sở hữu phần mềm chuyên dụng phục vụ TVTK              |                   |                  |                  |                  |                      |
| 3  | Sở hữu phòng thí nghiệm địa chất công trình hợp chuẩn |                   |                  |                  |                  |                      |
| 4  | Sở hữu phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng hợp chuẩn   |                   |                  |                  |                  |                      |
| 5  | Doanh thu của hoạt động tư vấn                        | Giá trị (tỷ VNĐ)  |                  |                  |                  |                      |
|  | Trong năm gần nhất - Năm 20.....                      |                   |                  |                  |                  |                      |
|  | Tổng doanh thu trong 4 năm kê trước đó                |                   |                  |                  |                  |                      |
|  | Trung bình doanh thu trong 5 năm gần nhất             |                   |                  |                  |                  |                      |

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức:

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;

Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu

NN

Biểu mẫu 4

**BẢNG KÊ KHAI BỔ SUNG KINH NGHIỆM KSTK THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT**

| TT<br>Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư | Nhóm, cấp công trình                                       | Thông tin dịch vụ thực hiện |           | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ |
|---|--|-----------------------------|-----------|---|
|   |  | Thông tin dịch vụ thực hiện | Tính điểm |   |
|   | Quan trọng quốc gia, công trình cấp đặc biệt               | Nhóm A, công trình cấp I    |           |   |
|   |  | Nhóm B, công trình cấp II   |           |   |
|   |  | Nhóm C                      |           |   |
|   | Công trình cấp III   |                             |           |   |
|   | Công trình cấp IV trở xuống                                |                             |           |   |
|   | Lập quy hoạch  |                             |           |   |
|   | Lập dự án  |                             |           |   |
|   | TKKT, BVTC (nếu TK 2 bước)                                 |                             |           |   |
|   | BVTC (nếu TK 3 bước)                                       |                             |           |   |
|   | Độc lập hay liên danh, thầu phụ                            |                             |           |   |
|   | Ứng dụng giải pháp công nghệ mới lần đầu ở VN              |                             |           |   |
|   | Được khen thưởng   |                             |           |   |
|   | Bị khiển trách   |                             |           |   |
|   | Bị phạt hợp đồng   |                             |           |   |
|   | Bị chấm dứt hợp đồng hoặc lỗi TVTK gây ra sự cố công trình |                             |           |   |
|   | Lỗi tư vấn gây ra sự cố công trình nghiêm trọng            |                             |           |   |
| Năm 20...   |  |                             |           |   |
| 1   |  |                             |           |   |
| 2   |  |                             |           |   |
| 3   |  |                             |           |   |
| .....   |  |                             |           |   |

**Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trước**

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;  
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên/ đóng dấu)

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC LẦN ĐẦU  
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

|          |   |                  |           |
|----------|---|------------------|-----------|
| <b>A</b> | <b>Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng:</b>   |                  |           |
| <b>B</b> | <b>THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN</b>  |                  |           |
| 1        | Tên tổ chức tư vấn:   |                  |           |
| 2        | Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD:   | Ngày cấp:        |           |
| 3        | Địa chỉ trụ sở chính  |                  |           |
| 4        | Điện thoại liên hệ  | Số FAX:          |           |
| 5        | Người đại diện pháp luật  |                  |           |
| <b>C</b> | <b>PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM</b>   |                  |           |
|          |   |                  | Tính điểm |
| 1        | Số năm hoạt động TVGS   | .....            | năm       |
| 2        | Kinh nghiệm thực hiện các dự án (kê khai riêng theo mẫu 6 và ghi tổng điểm ở ô bên) |                  |           |
| <b>D</b> | <b>PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC</b>  |                  |           |
|          | Năng lực nhân sự (kê khai theo mẫu 7 và ghi tổng điểm ở ô bên)                      |                  |           |
|          | Năng lực tài chính  |                  |           |
|          | Doanh thu của hoạt động tư vấn (5 năm gần nhất)                                     | Giá trị (tỷ VNĐ) | Tính điểm |
|          | Năm 2008  |                  |           |
|          | Năm 2009  |                  |           |
|          | Năm 2010  |                  |           |
|          | Năm 2011  |                  |           |
|          | Năm 2012  |                  |           |
|          | Trung bình của năm năm  |                  |           |

**Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức**

|  |
|--|
|  |
|--|

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;  
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu

Biểu mẫu 6

**BẢNG KÊ KHAI LÀN ĐẦU KINH NGHIỆM THỰC HIỆN TVGS CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT**

| TT  | Tên dự án/Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư | Nhóm, cấp công trình                         |                          | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ | Tính điểm |
|-----|--|--|--------------------------|---|-----------|
|     |  | Quan trọng quốc gia, công trình cấp đặc biệt | Nhóm A, công trình cấp I |   |           |
|     | Năm 20...  |  |                          |   |           |
| 1   |  |  |                          |   |           |
| 2   |  |  |                          |   |           |
| 3   |  |  |                          |   |           |
| ... | Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên                     |  |                          |   |           |
|     | Năm 20...  |  |                          |   |           |
| 1   |  |  |                          |   |           |
| 2   |  |  |                          |   |           |
| 3   |  |  |                          |   |           |
| ... | Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên                     |  |                          |   |           |
|     | Năm 20...  |  |                          |   |           |
| 1   |  |  |                          |   |           |
| 2   |  |  |                          |   |           |
| 3   |  |  |                          |   |           |
| ... | Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên                     |  |                          |   |           |
|     | Năm 20...  |  |                          |   |           |
| 1   |  |  |                          |   |           |
| 2   |  |  |                          |   |           |
| 3   |  |  |                          |   |           |
| ... | Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên                     |  |                          |   |           |
|     | Tổng công điểm dự án cho 5 năm gần nhất                        |  |                          |   |           |

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;  
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC NHÂN SỰ TÙNG CỦA TỔ CHỨC

Biểu mẫu 7

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực; Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

## Biểu mẫu 8

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC BỔ SUNG  
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

|  |   |                  |
|--|---|------------------|
| <b>A</b>   | <b>Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng:</b> |                  |
| <b>B THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN</b>   |   |                  |
| 1  | Tên tổ chức tư vấn:                         |                  |
| 2  | Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD:               | Ngày cấp:        |
| 3  | Địa chỉ trụ sở chính                        |                  |
| 4  | Điện thoại liên hệ                          | Số FAX:          |
| 5  | Người đại diện pháp luật                    |                  |
| <b>C PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM</b>  |   | Tính điểm        |
| 1  | Số năm hoạt động TVGS ..... năm             |                  |
| 2  | Kinh nghiệm thực hiện các dự án             |                  |
| Trong năm gần nhất (kê khai riêng theo mẫu 9 và ghi điểm vào ô bên)                        |   |                  |
| Điểm đạt được của 4 năm trước đó nữa (trích số điểm đã tự chấm ở những lần kê khai trước): |   |                  |
| <b>D PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC</b>   |   |                  |
| <b>D.1 Năng lực nhân sự</b>  |   |                  |
| Phản biến động (khai theo mẫu số 10) và ghi điểm thay đổi vào ô bên                        |   |                  |
| Điểm năng lực nhân sự đã tự chấm ở lần kê khai trước                                       |   |                  |
| Điểm năng lực nhân sự hiện tại   |   |                  |
| Tính điểm  |   |                  |
| <b>D.2 Năng lực tài chính</b>  |   |                  |
| Doanh thu của hoạt động tư vấn   |   | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| Năm gần nhất - 20...   |   |                  |
| Tổng doanh thu của 4 năm kể trước đó   |   |                  |
| Trung bình doanh thu của 5 năm gần nhất  |   |                  |

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức:

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;

Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu



**BẢNG KÊ KHAI BỔ SUNG KINH NGHIỆM THỰC HIỆN TVGS CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT**

Biểu mẫu 9

| TT | Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/ Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư | Tính điểm  |   |                                    |                             |                             |                 |   |                |                   |   |
|----|--|--|---|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|---|----------------|-------------------|---|
|    |  | Nhóm, cấp trình                                  | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ |                                    |                             |                             |                 |   |                |                   |   |
|    |  |  |   |                                    |                             |                             |                 |   |                |                   |   |
|    |  | Quản lý/ trung Quốc gia, công trình cấp đặc biệt | Nhóm A, công trình cấp I                | Nhóm B, công trình cấp II, cấp III | Công trình cấp IV trở xuống | Bộ phận liên danh, thầu phụ | Đơn vị thi công | Üng dụng giải pháp công nghệ mới lần đầu ở VN | Bí khein trách | Bí phat hqđp đồng | Bí châm dứt hqđp đồng hoặc bí TTK gáy ra sú     |
|    |  |  |   |                                    |                             |                             |                 |   |                |                   | Lỗi tu van gáy ra sú có công trình nghiêm trọng |

**Công điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên**

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;  
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu

## BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC NHÂN SỰ BỔ SUNG TÙNG CỦA TỔ CHỨC

**BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG TVTK CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (áp dụng cho báo cáo lần đầu)**

| Tên tổ chức tư vấn/Tên dự án |           | Nhiệm, cấp công trình | Thông tin dịch vụ thực hiện                                      | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ |
|------------------------------|-----------|-----------------------|--|---|
| 1                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Quản lý ngân sách, công trinh cấp biệt                           | Nhiệm A, công trình cấp I               |
| 2                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Công trình cấp III   | Nhiệm B, công trình cấp II              |
| 3                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Công trình cấp IV trở xuống                                      | Lập quy hoạch                           |
| ...                          | Năm 20... | Nhiệm C               | TTKT, BVTC (nếu TTK 2<br>bước)                                   | BVTC (nếu TTK 3 bước)                   |
| 1                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Độc lập hay liên danh, thầu<br>phụ                               | Độc lập hay liên danh, thầu<br>phụ      |
| 2                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Üng dụng giải pháp công<br>nghe mới lần đầu ở VN                 | Bi phát huy đóng                        |
| 3                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Bícham đểt hkp đóng hoặc<br>tối TTVTK gày ra sú cù công<br>trình | Lợi tư vấn gày ra sú cù công<br>trình   |
| ...                          | Năm 20... | Nhiệm C               | Bi khen trách  |   |
| 1                            | Năm 20... | Nhiệm C               | Burge khen thưởng  |   |
| 2                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 3                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| ...                          | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 1                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 2                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 3                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| ...                          | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 1                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 2                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 3                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| ...                          | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 1                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 2                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| 3                            | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |
| ...                          | Năm 20... | Nhiệm C               |  |   |

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung báo cáo trên đây là đúng và trung thực;  
Nếu có gì sai chung tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên/ đóng dấu)

**BẢNG BÁO CÁO CẤP NHẤT KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG TVTK CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

| TT        | Tên tổ chức tư vấn/Tên dự án | Nhóm, cấp công trình                                       | Thông tin dịch vụ thực hiện                  |                          | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ |
|-----------|------------------------------|--|--|--------------------------|---|
|           |                              |  | Quan trọng quốc gia, công trình cấp đặc biệt | Nhóm A, công trình cấp I |   |
|           |                              | Nhóm B, công trình cấp II                                  |  |                          |   |
|           |                              | Nhóm C   |  |                          |   |
|           |                              | Công trình cấp III   |  |                          |   |
|           |                              | Công trình cấp IV trở xuống                                |  |                          |   |
|           |                              | Lập quy hoạch  |  |                          |   |
|           |                              | Lập dự án  |  |                          |   |
|           |                              | TKKT, BVTC (nếu TK 2 bước)                                 |  |                          |   |
|           |                              | BVTC (nếu TK 3 bước)                                       |  |                          |   |
|           |                              | Độc lập hay liên danh, thầu phụ                            |  |                          |   |
|           |                              | Ứng dụng giải pháp công nghệ mới lần đầu ở VN              |  |                          |   |
|           |                              | Được khen thưởng   |  |                          |   |
|           |                              | Bị khiển trách   |  |                          |   |
|           |                              | Bị phạt hợp đồng   |  |                          |   |
|           |                              | Bị chấm dứt hợp đồng hoặc lỗi TVTK gây ra sự cố công trình |  |                          |   |
|           |                              | Lỗi tư vấn gây ra sự cố công trình nghiêm trọng            |  |                          |   |
| Năm 20... |                              |  |  |                          |   |
| 1         |                              |  |  |                          |   |
| 2         |                              |  |  |                          |   |
| 3         |                              |  |  |                          |   |
| ...       |                              |  |  |                          |   |

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung báo cáo trên đây là đúng và trung thực;  
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên/ đóng dấu)

**BẢNG BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG TVGS CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (áp dụng cho báo cáo lần đầu)**

|                                 |  | Thống tin bổ sung về chất lượng dịch vụ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---------------------------------|--|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|                                 |  | Nhóm, cấp công trình                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|                                 |  | Nhóm 20...                              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tên Trò chức tư vấn / Tên dự án |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| TT                              |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Năm 20...                       |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ....                            |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Năm 20...                       |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ....                            |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Năm 20...                       |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ....                            |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Năm 20...                       |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                               |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ....                            |  |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực.  
Nếu có gì sai chênh tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu

**BẢNG BÁO CÁO CẤP NHẤT CHẤT LƯỢNG TVGS CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

| Nhóm, cấp công trình                                       | Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ |
|--|---|
| Quan trọng quốc gia, công trình cấp đặc biệt               |   |
| Nhóm A, công trình cấp I                                   |   |
| Nhóm B, công trình cấp II, cấp III                         |   |
| Công trình cấp IV trừ xuống                                |   |
| Độc lập hay liên danh, thầu phụ                            |   |
| Ứng dụng giải pháp công nghệ mới lần đầu ở VN              |   |
| Được khen thưởng   |   |
| Bị khiển trách   |   |
| Bị phạt hợp đồng   |   |
| Bị chấm dứt hợp đồng hoặc lỗi TVTK gây ra sự cố công trình |   |
| Lỗi tư vấn gây ra sự cố công trình nghiêm trọng            |   |

Năm 20...

1

2

3

...

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực:  
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan  
Ký tên/ đóng dấu